

# THỰC HIỆN TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ CÁT NÊ, HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH, NGUYỄN THỊ HỒNG VIÊN.  
NGUYỄN THỊ ĐÔNG, CHU THỊ HỒNG HUYỀN, NGUYỄN THU HUYỀN

**Tóm tắt:** Tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm là một trong 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, việc thực hiện tiêu chí này ở nhiều xã nông thôn còn khó khăn. Bài báo lựa chọn đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí này trong xây dựng nông thôn mới xã Cát Nê (huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên). Nghiên cứu sử dụng các phương pháp như: thu thập tài liệu, khảo sát thực tế và so sánh, đánh giá được mức độ hoàn thành tiêu chí 17 trong bộ 19 tiêu chí thực hiện nông thôn mới. Kết quả cho thấy, xã Cát Nê đã rất nỗ lực trong việc hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới, 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới đều đạt yêu cầu, đặc biệt tiêu chí 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm đều vượt chỉ tiêu. Tuy nhiên, một số vấn đề còn tồn tại như vẫn đề xảy ra dịch bệnh trong chăn nuôi, ý thức bảo vệ môi trường của người dân chưa cao... Bài báo đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm tại xã Cát Nê, trong đó cần tiếp tục phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong chỉ đạo, điều hành công tác xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức của người dân; quản lý tốt công tác bảo vệ môi trường; và đẩy mạnh công tác giám sát thực hiện xây dựng nông thôn mới, đồng thời định hướng phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập người dân.

**Từ khóa:** Nông thôn mới, tiêu chí, môi trường và an toàn thực phẩm, xã Cát Nê, Đại Từ

## IMPLEMENTATION OF ENVIRONMENT AND FOOD SAFETY CRITERIA IN NEW RURAL CONSTRUCTION IN CAT NE COMMUNE, DAI TU DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE

**Abstract:** Environment and food safety criteria are one of 19 criteria for new rural construction. However, implementing this criterion in many rural communes still faces difficulties. This article evaluates the implementation of this criterion in new rural construction in Cat Ne commune, Dai Tu district, Thai Nguyen province. The research used methods such as: collecting documents, conducting field survey, comparing and evaluating the level of completion of criterion 17 in the set of 19 criteria for implementing new rural areas. The results show that Cat Ne commune has made great efforts in completing the New Rural Construction Program with all 19 criteria for new rural construction meeting the requirement, especially the criteria 17 on environment and food security exceeding the targeted level. Nevertheless, some problems still remain such as: epidemics occur in livestock farming, people's awareness of environmental protection is not high... This article proposed some solutions on effectiveness improvement for the implementation of environmental and food security criteria in Cat Ne commune; in which it is necessary to continue the role of the entire political system in directing and administering new rural construction, promote the propaganda and raise people's awareness, advance good management of environmental protection, and elevate the supervision of

new rural construction implementation while orient production development and improvement of people's income.

**Keywords:** New countryside, criteria, environment and food safety, Cat Ne commune, Dai Tu.

## **1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Việt Nam đã đạt được những kết quả ấn tượng về tăng trưởng kinh tế cả ở thành thị và nông thôn [11]. Một trong những động lực tạo nên kết quả trên chính là Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) [3]. Xây dựng NTM, nâng cao nhằm mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân [1]. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, từng bước hiện đại, đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, phát triển bền vững [2].

Cát Nê là xã miền núi nằm ở phía Nam của huyện Đại Từ, cách trung tâm huyện 13 km. Phía Tây của xã nằm dưới chân dãy núi Tam Đảo với địa hình chủ yếu là đồi núi chiếm diện tích lớn tới 50% so với diện tích tự nhiên của xã, do vậy cơ sở vật chất, hạ tầng còn thiếu đồng bộ, đời sống, mức thu nhập của người dân chưa cao, kinh tế chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp [2]. Với những khó khăn và tồn tại như trên, chỉ có con đường thực hiện chương trình NTM và NTM nâng cao sẽ giúp thay đổi bộ mặt nông thôn xã Cát Nê.

Trong quá trình thực hiện chương trình này, tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm là một trong các tiêu chí khó thực hiện đối với Cát Nê [3]. Xã có xuất phát điểm nông thôn còn thấp; thiên tai, dịch bệnh xảy ra đã ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Ý thức bảo vệ môi trường của người dân chưa cao, vẫn còn tình trạng vứt rác bừa bãi ra môi trường, xem nhẹ việc bảo vệ môi trường [3]. Đầu năm 2024, xã Cát Nê cũng đã được quy hoạch cụm công nghiệp Cát Nê - Ký

Phú với diện tích 68 ha, tổng mức đầu tư trên 796 tỷ đồng, tiến độ thi công từ năm 2024 đến hết năm 2027. Lĩnh vực thu hút đầu tư gồm: công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, chế biến, chế tạo, dịch vụ kho bãi.

Do vậy, việc thực hiện đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm trong xây dựng NTM là rất cần thiết, giúp đảm bảo rằng các hoạt động phát triển, xây dựng NTM được thực hiện một cách bền vững, bảo vệ tài nguyên tự nhiên, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn môi trường.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài báo thực hiện nghiên cứu đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm trong xây dựng NTM nâng cao tại xã Cát Nê.

## **2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Cơ sở dữ liệu**

Bài báo sử dụng dữ liệu từ các văn bản pháp quy có liên quan, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM; các số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương; tài liệu về hiện trạng Môi trường và An toàn thực phẩm của địa phương, các số liệu thống kê trong các tài liệu này là cơ sở để đưa ra những đánh giá cho kết quả nghiên cứu.

### **2.2. Phương pháp nghiên cứu**

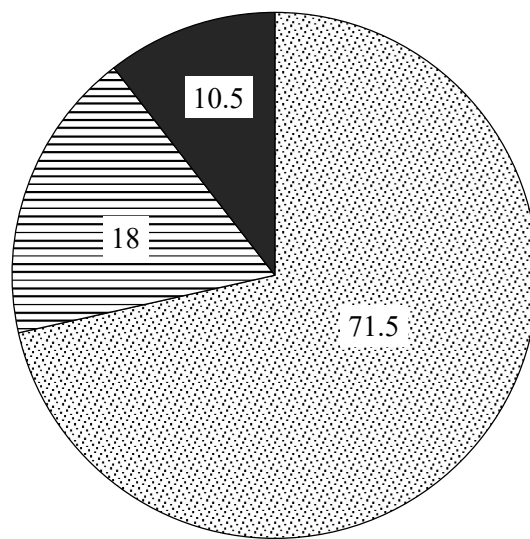
- Phương pháp khảo sát thực tế: được sử dụng để thu thập các dữ liệu về điều kiện tự nhiên, tiềm năng tài nguyên thiên nhiên, kinh tế - xã hội. Trong quá trình khảo sát thực tế, kết hợp với quan sát để nhận định về tình hình thực hiện tiêu chí so với kết quả số liệu thu thập về hiện trạng tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm tại xã.

- Phương pháp so sánh: tiến hành so sánh với tiêu chí cụ thể của nội dung tiêu chí 17 của xã Cát Nê với yêu cầu cần đạt đối với vùng Trung du và miền núi phía Bắc trong Bộ Tiêu chí Quốc gia về xã NTM (Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Tình hình thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm

Xã Cát Nê có 1.163 hộ và 4.385 nhân khẩu. Trên địa bàn xã có 5 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc Kinh chiếm 90%, còn lại là các dân tộc khác như: Tày, Nùng, Sán trí, Dao [3]. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên hiện nay là: 2.014 lao động/2.354 lao động, đạt 85,5%. Trong đó số lao động đã qua đào tạo 1.504 người/ 2.354 người, chiếm 63,8%. Phần lớn lao động của xã tham gia sản xuất trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp (Hình 1).



▣ Nông, lâm, ngư nghiệp   ▢ Công nghiệp, xây dựng   ■ Thương mại, dịch vụ

**Hình 1. Tỷ lệ (%) lao động xã Cát Nê phân theo lĩnh vực**

Cát Nê đã về đích chương trình NTM năm 2020 (theo Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên). Hiện nay, xã đang tiếp tục thực hiện

chương trình NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Kết quả thực hiện 19/19 tiêu chí xây dựng NTM xã Cát Nê năm 2022 đều được đánh giá Đạt (Bảng 1).

**Bảng 1. Kết quả thực hiện xây dựng NTM xã Cát Nê tính đến hết năm 2022**

TT	Tiêu chí	Kết quả thực hiện của xã	Đánh giá
1	Quy hoạch	Có bản quy hoạch chung cho xây dựng xã và ban hành quy định quản lý các quy hoạch của xã.	Đạt
2	Giao thông	100% đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; 80% đường trục xóm và đường liên xóm ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; 90% đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm, trong đó ≥70% cứng hóa; 90% đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm trong đó ≥50% cứng hóa.	Đạt

**Nguyễn Thị Bích Hạnh&NNC - Thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm...**

TT	Tiêu chí	Kết quả thực hiện của xã	Đánh giá
3	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	Hệ thống thủy lợi đáp ứng được nhu cầu sản xuất và dân sinh: xã có 11,42 km kênh mương, 01 trạm bơm xóm Đồng Nghè được xây kiên cố; có 03 đập ngăn nước đã được xây dựng kiên cố. Tưới chủ động đạt 610 ha/745,5 ha đạt 81,8%. Về phòng chống thiên tai: Xã đã thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, xây dựng kế hoạch, lập đội xung kích phòng chống thiên tai.	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện đạt chuẩn theo quy định của Bộ Công thương, 100% hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (trên địa bàn xã hiện nay có 10 trạm biến áp, đường dây trung áp là: 11 km, đường dây hạ áp là: 25.459 km).	Đạt
5	Trường học	Xã có 02 trường: trường Mầm non, trường Tiểu học và THCS đều đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.	Đạt
6	Cơ sở vật chất, văn hóa	Nhà văn hóa và sân thể thao xã: xã đã có nhà văn hóa được xây dựng năm 2010, diện tích 287 m <sup>2</sup> , năm 2018 xây dựng 04 phòng chức năng theo quy định. Sân thể thao của xã được xây dựng năm 2020 với diện tích trên 12.000 m <sup>2</sup> và các hạng mục như: cổng, hàng rào... Có 14 điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi. Xã có 13/13 xóm có nhà văn hóa đã đạt chuẩn theo quy định, đạt 100%.	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại và nông thôn	Xã có một chợ, tại xóm Đình, diện tích 5.366 m <sup>2</sup> , được đầu tư xây dựng từ năm 2019. Năm 2022, chợ đã được bố trí nền, rãnh thoát nước, các gian hàng, nhà vệ sinh, hệ thống điện, nước... Chợ có Ban quản lý, có nội quy, quy chế hoạt động.	Đạt
8	Thông tin và truyền thông	Xã có bưu điện, đảm bảo các dịch vụ viễn thông, Internet, có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm.	Đạt
9	Nhà ở dân cư	1.163/1.163 hộ có nhà đạt chuẩn theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.	Đạt
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2020 đạt 40 tr.đ/năm (tháng 10/2022)	Đạt
11	Nghèo đa chiều	Số hộ nghèo (tháng 12/2022) của xã là 62/1.163 hộ chiếm 5,3%.	Đạt
12	Lao động	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) là 1.504/2.014 người bằng 74,6%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) 523/2014 người, chiếm 25,96%.	Đạt
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Xã Cát Nê xác định chè là sản phẩm chủ lực của xã. Diện tích chè của xã là 95 ha. Diện tích chè thâm canh 45 ha, năng suất bình quân 117 tạ/ha. Sản lượng chè búp tươi đạt 1.120 tấn. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chè: có 02 tổ hợp tác sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGap: đã ký kết hợp đồng với HTX, doanh nghiệp trên địa bàn huyện để cung cấp sản phẩm chè tươi, thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm chè đã được chứng nhận VietGap của hợp tác xã nông nghiệp Cát Nê.	Đạt
14	Giáo dục và đào tạo	Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Chuẩn xoá mù chữ đạt mức độ: 2. Trung tâm học tập cộng đồng của xã được đánh giá, xếp loại: Khá. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp giai đoạn 2019 - 2022) là 154/172 học sinh đạt 89,5%.	Đạt

TT	Tiêu chí	Kết quả thực hiện của xã	Đánh giá
15	Y tế	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 3.963/4.385 người, đạt 90,3%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi 63/325 trẻ đạt 19%. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: 2.280/4.385 người, đạt 52%.	Đạt
16	Văn hóa	Năm 2022 xã có 13/13 xóm đạt xóm văn hóa, đạt 100%; có 5/5 cơ quan đạt cơ quan văn hóa đạt 100%. 13/13 xóm đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng NTM có hiệu quả.	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hoàn thành các chỉ tiêu: nước sạch vệ sinh; cơ sở sản xuất- kinh doanh, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch; hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường; hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm. Đảm bảo xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn; mai táng phù hợp với quy định; chất thải được thu gom, xử lý theo quy định.	Đạt
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Hệ thống cán bộ công chức đạt chuẩn. Năm 2022, Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ". Đảm bảo bình đẳng giới về phòng chống bạo lực gia đình; xã đã đạt các điều kiện cần và đủ để đạt chuẩn tiếp cận pháp luật số điểm đạt được là 100/100.	Đạt
19	Quốc phòng và an ninh	Đảm bảo xây dựng lực lượng dân quân "Vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng, đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên. Tội phạm và tệ nạn xã hội giảm so với năm 2021.	Đạt

Nguồn: [3]

Bộ mặt nông thôn của xã Cát Nê đã thay da đổi thịt. Trên toàn xã, cảnh quan, môi trường đã được xây dựng xanh sạch đẹp. Đạt được kết quả này là sự nỗ lực không ngừng của người dân trong xã, các cấp chính quyền địa phương đã quan tâm, động viên người dân hiến đất làm đường. Với sự xuất hiện của các tuyến đường tự quản của hội phụ nữ xã, thôn bộ mặt NTM đã thật sự thay đổi.

Bên cạnh đó, với hướng dẫn của cán bộ khuyến nông, khuyến lâm xã về xây dựng kinh tế nông nghiệp xanh và bền vững, cộng đồng dân cư đã thực sự thay đổi về phương thức canh tác nông nghiệp, từ việc bón phân hóa học và phun thuốc trừ sâu tự phát thì nay tại một số thôn người dân đã dần chuyển đổi sang nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGap, nông nghiệp hữu cơ, tuân thủ thời gian cách ly thuốc trừ sâu với các sản phẩm nông nghiệp.

Hiện nay đang duy trì hoạt động của tổ thu gom rác thải sinh hoạt đối với các cơ quan, đơn vị, trường học, các hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh dọc theo trục đường tỉnh lộ ĐT.261. Thời gian tới sẽ triển khai mở rộng địa bàn thu gom trên toàn xã. Đến nay, số hộ tham gia và duy trì nộp phí thu gom rác thải trên địa bàn xã là 148 hộ (tập trung ở các xóm: Trung Nhang, Đình, Đầu Cầu, Lò Mật, Nông Trường).

Những thuận lợi trong quá trình thực hiện NTM xã Cát Nê: có sự động viên, quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp chính quyền địa phương, sự hướng dẫn và tuyên truyền của Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức đoàn thể và sự quan tâm và hỗ trợ từ cộng đồng địa phương. Đặc biệt, với sự quan tâm của các cấp chính quyền, vai trò của người dân trong công tác giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường nông thôn được phát huy. Khi người dân nhận thấy lợi ích và trách nhiệm với sức khỏe bản thân và cộng đồng, ý thức của

người dân trong việc bảo vệ môi trường cũng dần thay đổi theo hướng tích cực. Đây cũng là một trong những ưu điểm trong thực hiện tiêu chí 17 của xã.

Bên cạnh đó, việc đưa các quy định về bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan NTM vào quy ước của thôn, xóm cũng là điều kiện ràng buộc để cộng đồng dân cư thôn, xóm phấn đấu thực hiện. Ngoài ra, các trang trại chăn nuôi lớn trong xã cũng đã ký cam kết về bảo vệ môi trường (hiện nay trên địa bàn xã có 03 trang trại chăn nuôi quy mô lớn : trang trại ông Đặng Đức Khang tại xóm Nông Trường; trang trại ông Thân Văn Hùng tại xóm Đồng Phú; trang trại ông Dương Công Tuấn tại xóm Nông Trường)... Với những điều kiện thuận lợi trên, xã Cát Nê đã về đích NTM năm 2020.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện NTM xã Cát Nê, đôi khi các trang trại chăn nuôi, các hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh vẫn chưa tuân thủ các cam kết đã ký. Vẫn tồn tại việc không đảm bảo an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất và tiêu thụ như vấn đề giết mổ gia súc tự phát, không đảm bảo vệ sinh, một số hộ

gia đình canh tác nông nghiệp vẫn lạm dụng các loại thuốc trừ sâu...

Công tác quản lý chất thải, nước thải trong chăn nuôi tuy đã ký cam kết về việc đảm bảo môi trường trong chăn nuôi, xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải và thủ tục cấp phép môi trường theo quy định nhưng hiện nay vẫn còn tình trạng chất thải, nước thải được xả thẳng ra môi trường mà chưa qua xử lý. Ngoài ra, khi có dịch bệnh đối với đàn gia súc, gia cầm, vẫn còn tồn tại trường hợp người dân mang xác lợn, gà chết đến vứt vào các bụi rậm gần bãi rác, gây mùi hôi thối, mất cảnh quan. Nhiều hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa đầu tư chuồng trại kiên cố, chuồng trại chỉ có mái che, cột chuồng trâu, bò làm bằng cọc tre tạm bợ, không chắc chắn.

### **3.2. Kết quả thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm**

Từ kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm như trên, nghiên cứu đã so sánh với tiêu chí 17 theo vùng Trung du và miền núi phía Bắc của Bộ Tiêu chí Quốc gia về xã NTM (Bảng 2).

**Bảng 2. Kết quả thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm trong xây dựng NTM xã Cát Nê**

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện của xã	Đánh giá
17.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định (xã không thuộc khu vực III)	≥30%	Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh: 711/1.163 hộ đạt 61,13%. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch: 711/1163 hộ đạt 61,13%.	Đạt
17.2	Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	≥90%	42/42 cơ sở sản xuất kinh doanh, thực hiện theo quy định về môi trường, đạt 100%.	Đạt
17.3	Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt	Quy định về vệ sinh môi trường trên địa bàn xã có trong quy ước, hương ước của xóm được UBND huyện Đại Từ phê duyệt.	Đạt
17.4	Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥2 m <sup>2</sup> / người	16.750 m <sup>2</sup> / 4.600 nhân khẩu tương ứng 3,64 m <sup>2</sup> /người.	Đạt

17.5	Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Việc mai táng trên địa bàn xã phù hợp với quy định, theo quy hoạch.	Đạt
17.6	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	≥70%	Đạt 80,36%.	Đạt
17.7	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥70%	Có 907/1.163 hộ, đạt 77,98%.	Đạt
17.8	Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	≥70%	100% được thu gom và xử lý đúng quy định. Đến tháng 12 năm 2022, xã đã thu gom và xử lý được 0,180 tấn.	Đạt
17.9	Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	≥60%	130/132 hộ, đạt 98%.	Đạt
17.10	Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	1.163/1.163 hộ đạt 100%.	Đạt
17.11	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥30%	358/1.163 hộ đạt 30,78%.	Đạt
17.12	Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥30%	59,3/187,6 kg/ngày tương ứng 31,6%.	Đạt

### 3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm xã Cát Nê

Đối với xây dựng NTM, sự tham gia tích cực, chủ động của người dân là một trong những yếu tố quyết định thành công của Chương trình [10, 9]. Vai trò chủ đạo của cộng đồng địa phương là rất cần thiết, trong khi đó nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn, chính sách, cơ chế hỗ trợ, đào tạo cán bộ và hướng dẫn thực hiện [6]. Các hoạt động cụ thể được cộng đồng ở cấp thôn, xã thảo luận, lập kế hoạch và tiến hành một cách dân chủ. Sau khi hoàn thành mục tiêu xã đạt chuẩn NTM trong năm 2020, xã Cát Nê tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí NTM của xã đã đạt chuẩn giai đoạn 2021 - 2025 theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã NTM.

Từ những nghiên cứu về vai trò của người dân và chính quyền địa phương trong thực hiện NTM, xin đề xuất kế hoạch thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm trong thời gian tới như sau:

- Tiếp tục phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình xây dựng NTM. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, sự điều hành tổ chức triển khai thực hiện của UBND xã và sự phối hợp đồng bộ của mặt trận, đoàn thể xã trong xây dựng NTM... Từ sự chỉ đạo sát sao, đi đầu, làm gương của các cấp chính quyền và đoàn thể, người dân sẽ thực hiện tốt tiêu chí 17 nói riêng và các tiêu chí khác nói chung.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong lĩnh

vực môi trường và an toàn thực phẩm như: tập huấn, hướng dẫn người dân thực hành phân loại rác, xử lý rác hữu cơ bằng men vi sinh, khuyến khích, hỗ trợ các hộ gia đình chăn nuôi quy mô nhỏ sử dụng hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi như biogas... Thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, bài trừ các hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội. Đồng thời tuyên truyền và phổ biến hậu quả của việc thả gia súc gia cầm tự do, chuồng trại không đảm bảo ảnh hưởng trực tiếp đến gia súc gia cầm và gây ô nhiễm môi trường không khí làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống của con người.

- Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương. Sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, thu gom vỏ bao bì hoá chất bảo vệ thực vật.

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí trong lĩnh vực môi trường. Tập trung giải quyết các vấn đề thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý môi trường trong sản xuất. Bố trí thêm các điểm tập kết, thu gom rác thải sinh hoạt trong khu dân cư... Các đoàn thể tại địa phương cần khuyến khích người dân xây dựng các mô hình tái chế chất thải nhựa xây dựng các công trình công cộng hoặc đặt các địa điểm thu gom chất thải nhựa tái chế tại một số điểm trong thôn xóm. Vận động các hộ gia đình quan tâm chỉnh trang nhà cửa, môi trường sống xung quanh, đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa. Cần huy động nguồn lực xã hội hóa và vận động nhân dân để nâng cao hơn nữa tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Tăng cường vận động người dân đóng góp kinh phí thu gom các loại chất thải rắn khác.

- Quản lý tốt các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trang trại chăn nuôi trên địa bàn không để xảy ra ô nhiễm môi trường; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, tăng cường các hoạt động bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc trồng, chăm sóc, phát triển con đường hoa ở các trục đường trong toàn xã.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra trong thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm; phát huy tính giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội và của đồng đồng dân cư trong quá trình thực hiện tiêu chí này. Đẩy mạnh việc huy động nguồn lực từ nhân dân, thực hiện chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, liên kết để phát huy hiệu quả đầu tư xây dựng NTM.

#### **4. KẾT LUẬN**

Trong nghiên cứu đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm trong xây dựng NTM xã Cát Nê, các nội dung trong tiêu chí đều đạt so với các chỉ tiêu vùng Trung du và miền núi phía Bắc theo quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Xã đã về đích NTM năm 2020. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Cát Nê xác định đây vừa là vinh dự đồng thời cũng là trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phải quyết tâm thực hiện hoàn thành và nâng cao chất lượng 19/19 tiêu chí xây dựng NTM theo tiêu chuẩn nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

Trên cơ sở đánh giá ưu điểm, những tồn tại, thuận lợi trong quá trình thực hiện NTM, bài viết đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm tại xã Cát Nê. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để chính quyền địa phương tham khảo cho việc thực hiện tiêu chí Môi trường theo tiêu chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Hồng và cs (2021). Đánh giá việc thực hiện các tiêu chí môi trường, an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới tại xã Hợp Tiến, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên*, tập. 226, trang 185-192.
2. Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.
3. Ủy ban nhân dân xã Cát Nê (2023). *Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí xã NTM xã Cát Nê, huyện Đại Từ năm 2023*.
4. D. N. Toan (2012). "Participation in Development: A case study on local participation in rural water supply and sanitation in Vietnam". *Asian J. Agric. Rural Dev*, Vol 2, 393-2016–23823, tr 422–446.
5. D. T. Hai và N. X. Quyet (2021). "Analysis of contributing factors enhancing rural transportation system: a case study of south-eastern provinces of Vietnam". *Open Transp. J.*, vol 15(1).
6. D. T. Tung, L. T. T. Diem, D. X. Luan, và N. H. K. Linh (2022). "The National Target Program for New Rural Development in Vietnam: An Understanding of People's Participation and Its Determinants". *Sustainability* 2022, 14, 12140, <https://doi.org/10.3390/su141912140>.
7. N. H. Son và P. S. Kim (2016). "Promoting Civic Participation in Vietnam: The Case of the New Rural Program in a District of Ho Chi Minh City". *Southeast Asia J*, vol 25, tr 307-340.
8. Q. V. Hoang (2020). "Determinants of the result of new rural development program in Vietnam". *J. Econ. Dev.*, vol 229, tr 81-90.
9. T. T. Thoa (2019). "Participation of rural residents implementation of infrastructure development criteria in new rural construction in Vietnam". *J. Manag. Econ. Stud.*, vol 1(6), tr 21-27.
10. S. A. Pink-Harper và D. Duong (2017). "Social capital, civic engagement, and economics in a transitioning economy: The case of Vietnam Provinces". *Int. J. Public Adm*, Vol 40(11), tr 930-941.
11. S. Eckardt, G. Demombynes, và D. C. Behr. "Vietnam - Systematic Country Diagnostic". tr 1–142, 2016. [Online]. Available at: <http://documents.worldbank.org/curated/en/334491474293198764/Vietnam-Systematic-Country-Diagnostic>.

### Thông tin tác giả:

Nguyễn Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Hồng Viên, Nguyễn Thị Đông,  
Chu Thị Hồng Huyền, Nguyễn Thu Huyền - Khoa Tài nguyên và Môi trường,  
Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên  
Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thị Bích Hạnh, - Khoa Tài nguyên và Môi trường,  
Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên  
Email: hanhntb@tnus.edu.vn; Điện thoại: 0989.206.759

### Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 22/2/2024  
Biên tập: 3/2024